

Đức Thọ, ngày 25 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phan Đức B, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ E, ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Hồng T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Đức B và chị Bùi Thị Hồng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Phan Thị Bảo N, sinh ngày 11/11/2012 cho chị Bùi Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Do cháu [Phan Đức B1](#), sinh ngày 21/01/2003 đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động chăm lo cuộc sống của bản thân, anh [Phan Đức B](#) và chị [Bùi Thị Hồng T](#) không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh [Phan Đức B](#) không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

2.2. *Về cấp dưỡng*: Anh [Phan Đức B](#) có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị [Bùi Thị Hồng T](#) số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) vào ngày mùng 01 (một) hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/7/2024 cho đến khi cháu [Phan Thị Bảo N](#) đủ 18 tuổi thông qua hình thức tiền mặt.

Trường hợp anh [Phan Đức B](#) không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì chị [Bùi Thị Hồng T](#) có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc anh [Phan Đức B](#) có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi chị [Bùi Thị Hồng T](#) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh [Phan Đức B](#) chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì anh [Phan Đức B](#) phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh [Phan Đức B](#) và chị [Bùi Thị Hồng T](#) nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. *Về án phí*: Anh [Phan Đức B](#) tự nguyện nộp toàn bộ án phí cụ thể: Anh [Phan Đức B](#) thỏa thuận nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh [Phan Đức B](#) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013317 ngày 11/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Anh [Phan Đức B](#) đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã Ia Kráí;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Huy Trọng